

ĐẶC ĐIỂM CÁC TRƯỜNG HỢP NHIỄM KHUẨN NIỆU LIÊN QUAN ỐNG THÔNG TIỂU TẠI BV ĐẠI HỌC Y DƯỢC TP HCM NĂM 2017

BCV: TS.Huỳnh Minh Tuấn
Trưởng Khoa Kiểm Soát Nhiễm Khuẩn
Bệnh Viện Đại Học Y Dược TpHCM

NỘI DUNG

1

ĐẶT VẤN ĐỀ

2

ĐỐI TƯỢNG - PP NGHIÊN CỨU

3

KẾT QUẢ - BÀN LUẬN

4

KẾT LUẬN

I. ĐẶT VẤN ĐỀ


- * Nhiễm khuẩn niệu (UTI) trên người bệnh (NB) nằm viện là một trong những nhiễm khuẩn thường gặp liên quan đến chăm sóc y tế.
- * Tại Việt Nam, tỷ lệ UTI chiếm khoảng 25% số NB mắc nhiễm khuẩn bệnh viện (NKBV), trong đó 80% các trường hợp UTI liên quan đến đặt ống thông tiểu dẫn lưu bàng quang (CAUTI).
- * Việc kiểm soát nhiễm khuẩn trong các khoa HSTC là một trong những chiến lược ưu tiên, nhằm giảm tỷ lệ NKBV đồng thời cải thiện tỷ lệ CAUTI.

MỤC TIÊU

- * Xác định tỷ lệ nhiễm khuẩn niệu liên quan thông tiểu.
- * Xác định các yếu tố nguy cơ liên quan thông tiểu.
- * Xác định tỷ lệ các tác nhân gây bệnh và tính đề kháng kháng sinh của chúng.

II. ĐỐI TƯỢNG – PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

- * Thiết kế nghiên cứu: Tiến cứu
- * Thời gian nghiên cứu: 01/2017 – 09/2017
- Đối tượng nghiên cứu: Tất cả bệnh nhân có đặt thông tiểu trong thời gian điều tra.
- * Nghiên cứu thực hiện tại Khối Hồi sức: Hồi sức tích cực , Hồi sức phẫu thuật tim mạch và Hồi sức ngoại thần kinh.



III. KẾT QUẢ - BÀN LUẬN

1. Đặc điểm của đối tượng nghiên cứu

Đặc điểm		n (28)	Tỷ lệ %
Giới	Nữ	21	75.0
	Nam	7	25.0
Nhóm tuổi	< 20 tuổi	9	32.2
	21- 60 tuổi	5	17.8
	>60 tuổi	14	50.0
Nơi ở trước khi nhập viện	Nhà/Cộng đồng	19	67.8
	Bệnh viện khác	0	0
	Không rõ	9	32.2
Khoa	Đơn vị Hồi sức ngoại thần kinh	1	3.5
	Hồi sức phẫu thuật tim mạch	9	32.2
	Hồi sức tích cực	18	64.3
Kết quả điều trị	Vẫn còn trong đơn vị	14	50.0
	Chuyển khoa	8	28.5
	Xuất viện	6	21.5

a. Tỷ lệ nhiễm khuẩn niệu liên quan đến thông tiểu

Khoa	Số CAUTI	Ngày-thông tiểu	Tỷ lệ CAUTI/1000 ngày-thông tiểu
Hồi sức tích cực	18	7120	2.5
Hồi sức phẫu thuật tim	6	1132	5.3
Đơn vị Hồi sức ngoại thần kinh	0	168	0.0
Tổng	24	8420	2,8

b. Tỷ lệ sử dụng thông tiểu

Khoa	Ngày- thông tiểu	Ngày-năm viện	Tỷ lệ sử dụng thông tiểu (DUR)
Hồi sức tích cực	7120	10466	0.7
Hồi sức phẫu thuật tim	1132	7979	0.1
Đơn vị Hồi sức ngoại thần kinh	168	200	0.8
Tổng	8420	18645	0.5

2. Các yếu tố nguy cơ liên quan đến CLASBI

Đặc điểm		Có	Không	p
Giới	Nam	3	4	0.002
	Nữ	21	0	
Nhóm tuổi	< 20 tuổi	7	1	0.2
	20 - 60 tuổi	3	2	
	≥ 60 tuổi	13	1	
Khoa	HSTC	18	0	//
	HSPTTM	6	3	
	HSNTK	0	1	
Thời gian lưu thông tiêu	< 7 ngày	2	3	0.001
	≥ 7 ngày	22	1	
Mở khí quản	Có	18	2	0.3
	Không	6	2	
Đặt sonde dạ dày	Có	21	4	0.4
	Không	3	0	

a. Mối liên quan giữa giới tính và CAUTI

Giới tính	CAUTI		p-value	PR
	Có	Không		KTC 95%
Nam	3	4	0.002	0.1
Nữ	21	0		(0.04 – 0.3)

b. Mối liên quan giữa thời gian lưu thông tiểu và CAUTI

Thời gian lưu thông tiểu	CAUTI		p-value	PR
	Có	Không		KTC 95%
≥ 7 ngày	22	1	0.001	3.6
< 7 ngày	2	3		(0.6 – 20.1)

3. Đặc điểm tác nhân gây bệnh

Tác nhân	Tần số	Tỷ lệ %
Vi khuẩn Gram dương (6,8%)		
<i>Staphylococcus epidermidis</i>	2	6.8
Vi khuẩn Gram âm (89,9%)		
<i>E. coli</i>	13	43.3
<i>Pseudomonas aeruginosa</i>	5	16.7
<i>Klebsiella pneumoniae</i>	4	13.3
<i>Proteus mirabilis</i>	3	10.0
<i>Enterobacter aerogenes</i>	1	3.3
<i>Klebsiella oxytoca</i>	1	3.3

4. Mức độ đề kháng kháng sinh

Kháng sinh	<i>E. coli</i> (n=13)	<i>P. aeruginosa</i> (n=5)	<i>K. pneumoniae</i> (n=4)
	% R	% R	% R
Amikacin	15.4	80	25
Cefoperazone /Sulbactam	38.5	50	100
Cefotaxime	100		100
Cefoxitin	69.2	80	100
Ceftazidime	92.3	80	100
Ceftriaxone	100		100
Colistin	0.0	0	0
Doripenem	38.5	80	100
Imipenem	0.0	100	100
Levofloxacin	92.3	80	100
Meropenem	45.5	75	100
Netilmicin	40.0	75	100
Piperacillin/Tazobactam	46.5	80	66,7
Fosfomicin	25.0	100	50



IV. KẾT LUẬN

- * Tỷ lệ nhiễm khuẩn niệu liên quan đến thông tiểu là 2,8/1000 ngày-thông tiểu.
- * Trong nhóm người bệnh nam thì tỷ lệ mắc CAUTI chỉ bằng 0,1 lần so với người bệnh nữ và có ý nghĩa thống kê với $p < 0.002$, KTC 95% (0.04 – 0.3).
- * Trong nhóm người bệnh có thời gian lưu thông tiểu ≥ 7 ngày thì có tỷ lệ mắc CAUTI bằng 3.6 lần so với nhóm người bệnh lưu catheter < 7 ngày và có ý nghĩa thống kê với $p < 0.005$, KTC 95% (0.6 – 20.1).
- * Trong tất cả các tác nhân gây nhiễm khuẩn niệu phân lập được chủ yếu là vi khuẩn gram âm với 89,9%. Trong đó, tác nhân chiếm tỷ lệ cao nhất *E.coli* với 43,3%.
- * Vi khuẩn *E.coli* cũng có tỷ lệ kháng cao với nhóm β -lactam (Cefotaxime, Cefoxitin, Ceftriaxone); Carbapenem có tỷ lệ kháng khoảng 40%, tỷ lệ kháng thấp nhất ở nhóm Aminoglycoside (kháng Amikacin 15,4%) và Colistin kháng 0%.



Nhóm thực hiện nghiên cứu

- Chị Trinh Thị Thoa
- Chị Nguyễn Vũ Hoàng Yến
- Phạm Minh Tiến
- Lê Thị Yến Nhi
- Nguyễn Thanh Tuyền
- Nguyễn Thị Hằng Nga
- Đào Thị Quỳnh Châu
- Hà Thị Nhã Ca
- Nguyễn Thị Hồng Vân
- Trần Trí Kiên
- Võ Thị Mỹ Duyên....